

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (8,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Có người lập chí cho việc làm giàu, người lập chí để làm quản lý, hay lãnh đạo, có người lập chí bình dị ở cuộc sống đi làm thuê bình thường để có lương tháng... Có người lập chí lớn ở chỗ sắp đặt giang sơn đất nước, làm việc lớn lao cho đất nước, cho con người. Người chí hướng nhỏ hẹp sẽ dễ thỏa mãn, người chí lớn sẽ đi xa. Với người năng lực vừa phải, chí lớn có thể khiến họ tự vượt lên chính mình. Người giỏi, chí lớn sẽ phát huy được năng lực, vươn tới thành tựu lớn và người có tài năng thì chí lớn sẽ thành nghiệp lớn đời non lấp bể. Chí lớn sẽ giúp người ta đủ nghị lực vượt qua khó khăn thách thức, chí lớn khiến người ta không dễ thỏa mãn, không kiêu căng tự phụ, không tự thỏa mãn trước thành công. Chí lớn giúp người ta đón nhận thành công và thất bại một cách đúng đắn nhất. Người tài năng mà chí nhỏ hẹp thì tài năng sẽ bị uổng phí một đời... Chí lớn nhất là đặt ở nơi giang sơn đất nước rộng lớn, ở cộng đồng. Đặt chí ở đó, tâm hồn các em sẽ rộng lớn, tầm nhìn sẽ vươn xa. Chí lớn phải thể hiện ở lòng mong mỏi cho đất nước phát triển sánh cùng năm châu, cho người dân thoát nghèo, cho con người sống ấm no và loài người vượt qua những nguy cơ, thách thức. Chí lớn thì bản thân con người theo đuổi chí lớn đó cũng lớn lao theo, sẽ sống thật ý nghĩa và những mục tiêu nhỏ bé sẽ không cố gắng mà tự nhiên đạt được. Người đó sẽ tìm được hạnh phúc và ý nghĩa tồn tại trong việc thực hiện chí hướng ấy...

Văn Miếu Quốc tử giám Hà Nội, nơi đào tạo nhân tài cho đất nước suốt hơn 800 năm, có hai lối đi nhỏ, một mang tên Thành đức, một mang tên Đạt tài. Người xưa đặt vậy là vì mong người học tài đức vẹn toàn. Mong các em vừa thành vừa đạt với nghĩa ấy, sống hạnh phúc và bình yên.

(Trích Bài phát biểu của PGS. Nguyễn Kim Sơn trong

Lễ khai giảng tại Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên, ngày 5/9/2018)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định vấn đề nghị luận của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong đoạn trích.

Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp điệp cấu trúc và liệt kê được sử dụng trong các câu văn sau: *Chí lớn sẽ giúp người ta đủ nghị lực vượt qua khó khăn thách thức, chí lớn khiến người ta không dễ thỏa mãn, không kiêu căng tự phụ, không tự thỏa mãn trước thành công. Chí lớn giúp người ta đón nhận thành công và thất bại một cách đúng đắn nhất.*

Câu 4. Nêu tác dụng của việc sử dụng bằng chứng trong đoạn văn sau: *Văn Miếu Quốc tử giám Hà Nội, nơi đào tạo nhân tài cho đất nước suốt hơn 800 năm, có hai lối đi nhỏ, một mang tên Thành đức, một mang tên Đạt tài. Người xưa đặt vậy là vì mong người học tài đức vẹn toàn. Mong các em vừa thành vừa đạt với nghĩa ấy, sống hạnh phúc và bình yên.*

Câu 5. Từ đoạn trích, trình bày suy nghĩ của anh/chị về mối quan hệ giữa việc theo đuổi chí lớn và sống hạnh phúc (trình bày trong khoảng từ 7 - 10 dòng).

II. PHẦN VIẾT (12,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ góc nhìn của người trẻ tuổi, hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: *Ngọn hải đăng trong tâm hồn.*

Câu 2. (8,0 điểm)

Bàn về điểm nhìn trần thuật trong sáng tạo nghệ thuật, nhà điện ảnh Xô Viết Pudôpkin ví việc xác định điểm nhìn để tái hiện đời sống như mở một con đường đi vào rừng rậm. *Xác định đúng, tạo cho người đi cái thế nhìn sâu, trông xa, đưa họ đến cái điểm nhận thức và cảm thụ mà nhà văn muốn đạt đến.*

(Phương Lưu, Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam, Lê Ngọc Trà, La Khắc Hoà,

Thành Thế Thái Bình, *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam, 1996, tr. 310)

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng một số tác phẩm truyện ngắn đã học hoặc đã đọc, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 1200 chữ) làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

(Hướng dẫn chấm có 06 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	8,0
	1	Vấn đề nghị luận của đoạn trích: vai trò và ý nghĩa của việc lập chí trong cuộc sống. Hướng dẫn chấm: <i>Thí sinh trả lời đúng nội dung: đạt 1,0 điểm.</i>	1,0
	2	Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong đoạn trích là: <i>các em/ học sinh/ thế hệ trẻ.</i> Hướng dẫn chấm: <i>Thí sinh trả lời đúng nội dung: đạt 1,0 điểm.</i>	1,0
	3	- Biện pháp điệp cấu trúc: <i>chí lớn... người ta...</i> Biện pháp liệt kê: <i>đủ nghị lực vượt qua khó khăn thách thức; không dễ thỏa mãn; không kiên cường tự phụ; không tự thỏa mãn trước thành công; đón nhận thành công và thất bại một cách đúng đắn nhất.</i> - Hiệu quả nghệ thuật: tạo sự cân đối, nhịp nhàng, tăng tính liên kết cho các câu văn; nhấn mạnh vai trò quan trọng, ý nghĩa tích cực của việc lập chí lớn đối với mỗi người; gửi gắm lời nhắn nhủ chân thành, sâu sắc của tác giả tới thế hệ trẻ. Hướng dẫn chấm: - <i>Thí sinh trả lời đúng 01 biện pháp tu từ: đạt 0,25 điểm;</i> - <i>Thí sinh trả lời đúng 01 nội dung trong hiệu quả nghệ thuật: đạt 0,5 điểm;</i> - <i>Thí sinh có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.</i>	2,0
	4	- Bằng chứng được sử dụng trong đoạn văn: <i>Văn Miếu Quốc tử giám Hà Nội, nơi đào tạo nhân tài cho đất nước suốt hơn 800 năm, có hai lối đi nhỏ, một mang tên Thành đức, một mang tên Đạt tài.</i> - Tác dụng: tăng tính thuyết phục cho vấn đề nghị luận; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo lập tài năng, đạo đức, hình thành chí lớn, sống có ý nghĩa trong truyền thống và hiện tại; thể hiện niềm mong mỏi, kì vọng của tác giả dành cho thế hệ trẻ. Hướng dẫn chấm: - <i>Thí sinh nêu được bằng chứng: đạt 0,5 điểm;</i> - <i>Thí sinh trả lời đúng 01 nội dung trong tác dụng: đạt 0,5 điểm;</i> - <i>Thí sinh có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.</i>	2,0
	5	Thí sinh trình bày được suy nghĩ của bản thân về mối quan hệ giữa việc theo đuổi chí lớn và sống hạnh phúc, có lí giải phù hợp, thuyết phục.	2,0

		Có thể theo gợi ý sau: khi theo đuổi chí lớn, nhận thức được tầm quan trọng của việc tạo lập tài - đức trong cuộc sống, con người sẽ khẳng định được giá trị bản thân, tìm thấy ý nghĩa tồn tại của chính mình, sẵn sàng cống hiến và sống cuộc đời hạnh phúc... Hướng dẫn chấm: Thí sinh có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.	
II		VIẾT	12,0
	1	Từ góc nhìn của người trẻ tuổi, hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: Ngọn hải đăng trong tâm hồn.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (400 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song.	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> <i>Ngọn hải đăng trong tâm hồn</i>	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> Thí sinh lựa chọn thao tác nghị luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề. Có thể theo hướng sau: <i>* Giải thích:</i> - <i>Ngọn hải đăng:</i> hình ảnh ngọn đèn biển, chỉ dẫn bằng ánh sáng cho mọi tàu thuyền không lạc lối giữa mê mông biển cả, từ đó có thể tìm đúng đường về đất liền. - <i>Ngọn hải đăng trong tâm hồn:</i> ẩn dụ cho những điều có ý nghĩa, tư tưởng cao đẹp, tỏa sáng trong tâm hồn của mỗi người như tình yêu thương, khát vọng, lòng can đảm, niềm tin yêu... giúp con người luôn biết hướng tới những điều tốt đẹp, cao cả. <i>* Bàn luận:</i> - Cuộc sống phức tạp và nhiều cám dỗ, người trẻ cần một <i>ngọn hải đăng</i> chiếu sáng tâm hồn để không bị mất phương hướng, rơi vào lầm lạc. - Có <i>ngọn hải đăng trong tâm hồn</i>, người trẻ sẽ kiên định hơn với con đường đã chọn, biết hướng đến những điều đúng đắn, cao đẹp; có một cột mốc tin cậy để tìm về sau những lầm lạc, thất bại trong cuộc đời. - Để có <i>ngọn hải đăng trong tâm hồn</i>, ngọn hải đăng của riêng mình, mỗi người trẻ cần có một thái độ sống tích cực, luôn trân trọng, tin yêu con	2,0

		người, sự sống, không ngừng nỗ lực vươn lên để hoàn thiện bản thân. - Kiên định hướng theo ánh sáng của <i>ngọn hải đăng</i> trong tâm hồn mình không có nghĩa là sự tin tưởng mù quáng hay khép mình trước ánh sáng những <i>ngọn hải đăng</i> của người khác, càng không phải là sự bắt chước, phụ thuộc vào người khác... <i>(Thí sinh lấy các bằng chứng thực tế để chứng minh)</i> Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng đạt 1,5 - 2,0 điểm;</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng bằng chứng không tiêu biểu đạt 0,75 - 1,25 điểm;</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng; không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp đạt 0,0 - 0,5 điểm.</i>	
		d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		đ. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - <i>Thí sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</i> - <i>Đáp ứng được 02 yêu cầu đạt 0,5 điểm.</i>	0,5
	2	Bàn về điểm nhìn trần thuật trong sáng tạo nghệ thuật, nhà điện ảnh Xô Viết Puđôpkin ví việc xác định điểm nhìn để tái hiện đời sống như mở một con đường đi vào rừng rậm. Xác định đúng, tạo cho người đi cái thế nhìn sâu, trông xa, đưa họ đến cái điểm nhận thức và cảm thụ mà nhà văn muốn đạt đến. (Phương Lưu, Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam, Lê Ngọc Trà, La Khắc Hoà, Thành Thế Thái Bình, <i>Lý luận văn học</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, 1996, tr. 310) Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng một số tác phẩm truyện ngắn đã học hoặc đã đọc, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 1200 chữ) làm sáng tỏ ý kiến trên.	8,0
		a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 1200 chữ) của bài văn.	0,5

	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Vai trò của điểm nhìn trần thuật trong sáng tạo nghệ thuật.	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm:</i> Thí sinh vận dụng tốt các thao tác nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa dẫn chứng và lí lẽ. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: 1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận 2. Thân bài: * Giải thích ý kiến: - <i>Điểm nhìn trần thuật:</i> vị trí, chỗ đứng để xem xét, miêu tả, bình giá sự vật, hiện tượng trong tác phẩm. - <i>Con đường đi vào rừng rậm:</i> cách nói ẩn dụ để khẳng định việc lựa chọn điểm nhìn để tái hiện đời sống sẽ mở ra cho người nghệ sĩ những hướng đi để sáng tạo nghệ thuật, khám phá hiện thực đời sống. - <i>Xác định đúng, tạo cho người đi cái thế nhìn sâu, trông xa, đưa họ đến cái điểm nhận thức và cảm thụ mà nhà văn muốn đạt đến:</i> khi lựa chọn đúng điểm nhìn trần thuật, nhà văn có khả năng bao quát hiện thực đời sống ở cả bề rộng và chiều sâu; khám phá và lí giải được bản chất của hiện thực đời sống; giúp tác giả thể hiện được tư tưởng, cảm xúc, thực hiện được mục đích sáng tạo của mình. => Ý kiến của Puđôpkin khẳng định vai trò của điểm nhìn trần thuật trong sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ. * Bàn luận: - Mọi tác phẩm văn học đều xuất phát từ điểm nhìn cụ thể. Nghệ sĩ không thể miêu tả, trần thuật các sự kiện về đời sống được nếu không xác định cho mình một điểm nhìn đối với sự vật, hiện tượng. Vì vậy, điểm nhìn trần thuật là một trong những yếu tố hàng đầu của sự sáng tạo, là đặc trưng của thể loại tự sự. - Từ điểm nhìn nghệ thuật, chủ thể của điểm nhìn sẽ xác định các yếu tố để kể, miêu tả, bình luận, ngôi kể, lời kể..., giúp nhà văn tái hiện hiện thực đời sống một cách chân thực, khách quan. Có thể phân chia điểm nhìn thành nhiều loại khác nhau. Trong quá trình trần thuật, sự thay đổi, dịch chuyển điểm nhìn giúp mở rộng khả năng bao quát, nhận xét, đánh giá của chủ thể trần thuật, thể hiện quan niệm, tư tưởng, thái độ của nhà văn. - Từ việc xác định đúng điểm nhìn nghệ thuật, người đọc có khả năng thâm nhập vào tác phẩm trên bình diện nghệ thuật, khám phá giá trị nội dung, tư	5,5

	tưởng; tìm ra được nét riêng độc đáo trong phong cách nghệ thuật của mỗi nhà văn. * Làm sáng tỏ ý kiến qua các tác phẩm truyện ngắn đã học và đã đọc: - Phạm vi dẫn chứng: đảm bảo HS khai thác dẫn chứng ở một số tác phẩm thuộc thể loại truyện ngắn đã học, đã đọc. - Vấn đề cần làm nổi bật: chỉ ra và phân tích được vai trò của điểm nhìn trần thuật trong tác phẩm truyện ngắn. * Đánh giá, mở rộng: - Ý kiến trên đã khẳng định vai trò quan trọng của điểm nhìn trần thuật, có tác dụng định hướng với cả người sáng tác và người tiếp nhận: + Với người sáng tác: từ nhận thức về vai trò của điểm nhìn, nhà văn phải có ý thức và đủ tài năng trong việc lựa chọn điểm nhìn trần thuật để việc tái hiện đời sống và việc bộc lộ tư tưởng được sâu sắc, để tác phẩm của mình không những có giá trị nhận thức sâu rộng mà còn có giá trị thẩm mỹ cao. Đồng thời, qua đó nhà văn khẳng định được phong cách nghệ thuật của mình. + Với người tiếp nhận: người đọc ý thức được điểm nhìn trần thuật là một kênh quan trọng để đi vào khám phá thế giới nghệ thuật của nhà văn. Từ đó cũng nâng cao kiến thức về phương diện này để tiếp nhận tác phẩm một cách chủ động và tích cực nhất. - Bên cạnh điểm nhìn trần thuật, làm nên thành công của truyện ngắn nói riêng và tác phẩm tự sự nói chung còn cần kết hợp của nhiều yếu tố nghệ thuật khác như xây dựng cốt truyện, xây dựng tình huống, nhân vật, ngôn ngữ trần thuật... 3. Kết bài: Khẳng định vấn đề cần nghị luận. Lưu ý: <i>Thí sinh chọn ít nhất 02 tác phẩm, đoạn trích thuộc thể loại truyện ngắn trở lên để chứng minh; nếu chọn 01 tác phẩm, đoạn trích đạt tối đa 3,0 điểm. Giám khảo cần hết sức khách quan và linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm; khuyến khích, trân trọng những bài làm có tính sáng tạo, giàu cảm xúc và chất văn; chấp nhận các cách kiến giải miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.</i> Hướng dẫn chấm: - <i>Thí sinh giải thích đúng ý kiến văn học, vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức lí luận văn học để bàn luận vấn đề, lựa chọn dẫn chứng cụ thể, làm rõ vấn đề cần nghị luận, sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng, có sự mở rộng, đánh giá vấn đề nghị luận: đạt 4,5 - 5,5 điểm.</i>	
--	--	--

	- Thí sinh giải thích được ý kiến văn học, vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức lí luận văn học để bàn luận vấn đề, lựa chọn dẫn chứng cụ thể, làm rõ vấn đề cần nghị luận; chưa có sự sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng, mở rộng, đánh giá vấn đề nghị luận: đạt 3,5 - 4,25 điểm. - Thí sinh giải thích được ý kiến văn học, vận dụng một cách chung chung kiến thức lí luận văn học để bàn luận vấn đề, lựa chọn dẫn chứng cụ thể, làm rõ vấn đề cần nghị luận; chưa có sự sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng, mở rộng, đánh giá vấn đề nghị luận: đạt 2,5 - 3,25 điểm. - Thí sinh giải thích được ý kiến văn học, vận dụng một cách chung chung kiến thức lí luận văn học để bàn luận vấn đề, lựa chọn dẫn chứng nhưng chưa cụ thể, chưa làm rõ vấn đề cần nghị luận; chưa biết mở rộng, đánh giá vấn đề nghị luận: đạt 1,5 - 2,25 điểm. - Thí sinh giải thích được ý kiến văn học, chủ yếu tập trung bàn luận vấn đề, lựa chọn dẫn chứng chung chung, chưa làm rõ vấn đề cần nghị luận: đạt 0,5 - 1,25 điểm.	
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; biết vận dụng lí luận văn học, biết liên hệ, so sánh. - Đáp ứng được 03 yêu cầu trở lên: đạt 1,0 điểm.	1,0
Tổng điểm		20,0